

SƠ BỘ TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG NĂM 2014

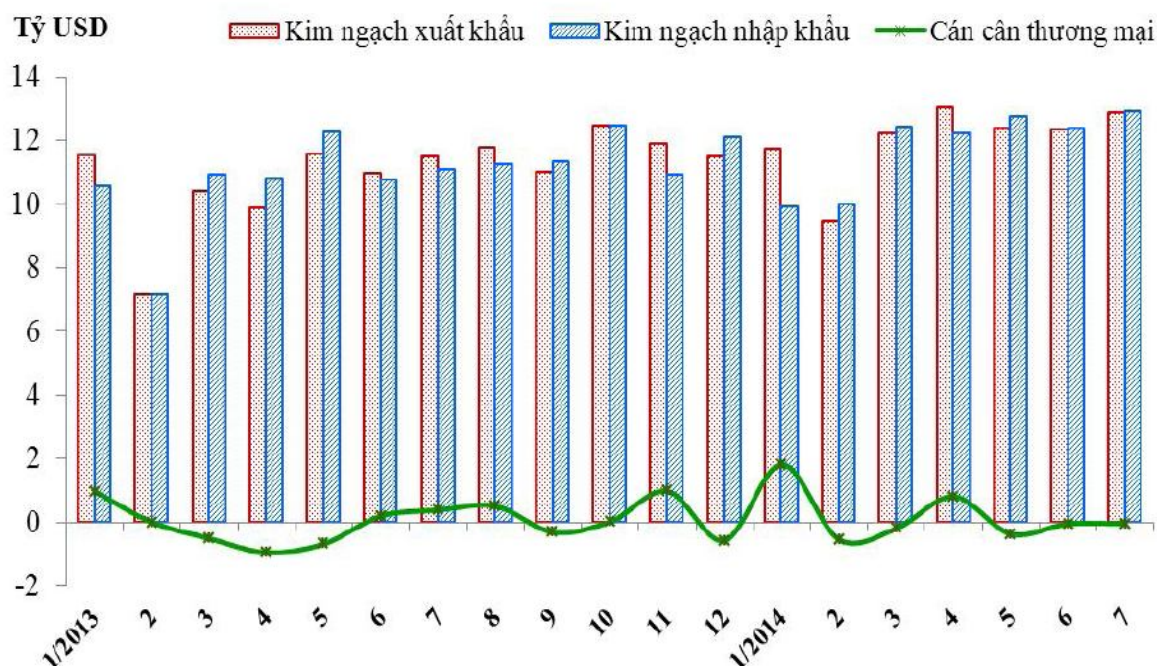
Thông kê Hải quan 21/08/2014 5:00 PM

I. Đánh giá chung

Số liệu thông kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan cho thấy tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong tháng 7/2014 đạt hơn 25,88 tỷ USD, tăng 4,3%, tương ứng tăng hơn 1,07 tỷ USD so với tháng 6/2014. Trong đó, xuất khẩu đạt gần 12,92 tỷ USD, tăng 4,3%, tương ứng tăng 537 triệu USD so với tháng 6/2014 và nhập khẩu đạt hơn 12,96 tỷ USD, tăng 4,3%, tương ứng tăng 535 triệu USD so với tháng 6/2014. Do vậy, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong tháng 7 sơ bộ chỉ thâm hụt nhẹ trị giá 49 triệu USD.

Tính từ đầu năm đến hết tháng 7/2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá cả nước đạt gần 166,37 tỷ USD, tăng 13,2%, tương ứng tăng hơn 19,35 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2013; trong đó xuất khẩu đạt kim ngạch hơn 83,98 tỷ USD, tăng 14,7%, tương ứng tăng hơn 10,78 tỷ USD so với cùng thời gian năm 2013; và nhập khẩu đạt gần 82,39 tỷ USD, tăng 11,6%, tương ứng tăng hơn 8,57 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2013. Cán cân thương mại hàng hóa 7 tháng tính từ đầu năm 2014 đạt mức thặng dư gần 1,6 tỷ USD.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa theo tháng từ tháng 1/2013 đến tháng 7/2014



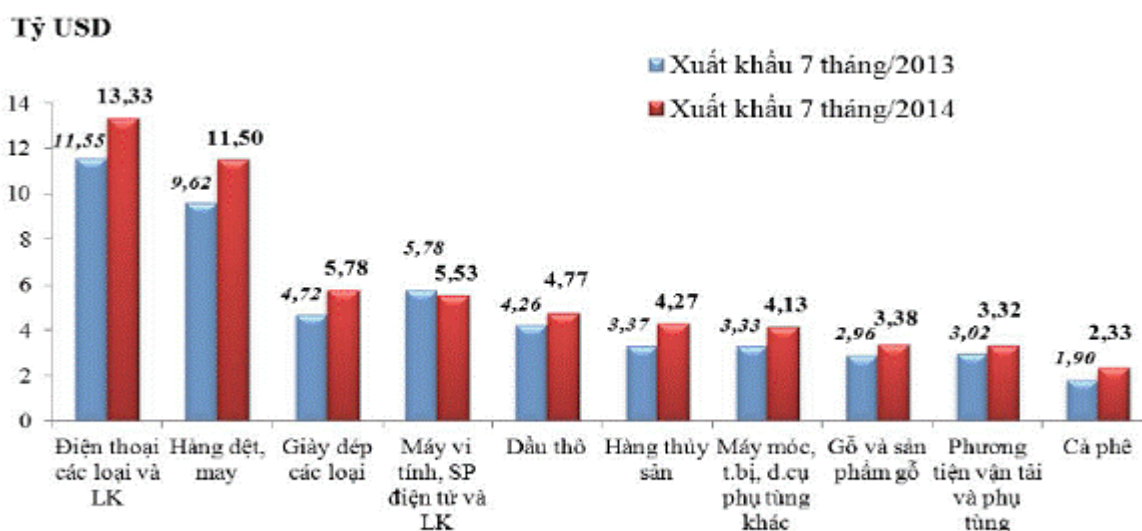
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong đó, khối các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong tháng 7/2014 đạt tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa hơn 15,18 tỷ USD, tăng 6,1%, tương ứng tăng 870 triệu USD so với tháng trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của khối này đạt gần 7,95 tỷ USD, tăng 6,4% so với tháng trước; kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 7,23 tỷ USD, tăng 5,7% so với tháng trước. Trong 7 tháng tính từ đầu năm 2014 khối doanh nghiệp FDI đạt tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hơn 97,82 tỷ USD, tăng 13,7%, tương ứng hơn 11,77 tỷ USD so với cùng thời gian năm 2013, trong đó xuất khẩu là gần 51,65 tỷ USD, tăng 16,6%, tương ứng tăng gần 7,37 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2013; nhập khẩu là hơn 46,17 tỷ USD, tăng 10,5%, tương ứng tăng hơn 4,4 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2013.

Khối các doanh nghiệp có vốn hoàn toàn trong nước có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong tháng 7/2014 đạt gần 10,7 tỷ USD, tăng 1,9%, tương ứng tăng 202 triệu USD so với tháng 6/2014; tính đến hết 7 tháng/2014 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khối này đạt gần 68,55 tỷ USD, tăng 12,4%, tương ứng tăng hơn 7,58 tỷ USD so với cùng thời gian năm 2013.

II. Diễn biến một số nhóm hàng xuất khẩu chính

Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất đến 31/7/2014 so với cùng kỳ năm 2013



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Gạo: Trong tháng 7/2014, cả nước xuất khẩu 596 nghìn tấn, đạt kim ngạch 271 triệu USD, tăng 9,7% về lượng và tăng 10,9% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng, lượng gạo xuất khẩu của cả nước đạt 3,86 triệu tấn, đạt kim ngạch gần 1,75 tỷ USD, giảm 8,1% về lượng và giảm 5,2% về trị giá so với 7 tháng năm trước.

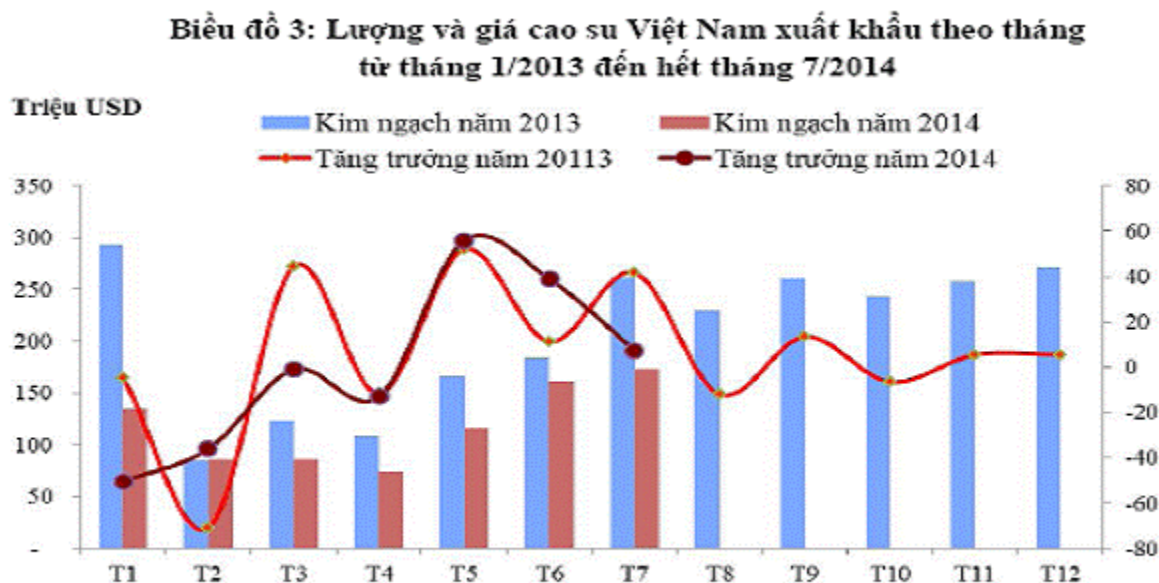
Các thị trường xuất khẩu gạo chủ yếu của Việt Nam trong 7 tháng tính từ đầu năm 2014 như: Trung Quốc nhập khẩu gần 1,47 triệu tấn, đạt kim ngạch 632 triệu USD chiếm 38% về lượng và 36,2% về trị giá trong tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước; tiếp theo là thị trường Philippin nhập khẩu 895 nghìn tấn, có trị giá 401 triệu USD, chiếm 23,2% về lượng và 23% về trị giá trong tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước;...

Cà phê: Kim ngạch xuất khẩu cà phê trong tháng 7/2014 đạt gần 89 nghìn tấn, có trị giá 196 triệu USD, giảm 18% về lượng và giảm 17,7% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng/2014 lượng cà phê xuất khẩu cả nước đạt hơn 1,13 triệu tấn, có trị giá hơn 2,33 tỷ USD, tăng 28,4% về lượng, và 23% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013.

Các thị trường nhập khẩu cà phê chủ yếu của Việt Nam trong 7 tháng tính từ đầu năm như: Đức nhập khẩu 163 nghìn tấn, có trị giá 328 triệu USD, chiếm 14,4% về lượng và 14,1% về trị giá; thị trường Hoa Kỳ nhập khẩu 109 nghìn tấn, có trị giá 231 triệu USD, chiếm 9,6% về lượng và 9,9% về trị giá trong tổng kim ngạch cà phê xuất khẩu của Việt Nam; tiếp theo là các thị trường như Bỉ nhập khẩu 80 nghìn tấn, trị giá 156 triệu USD;...

Cao su: Xuất khẩu mặt hàng cao su trong tháng 7/2014 đạt 102 nghìn tấn, có trị giá 173 triệu USD, tăng 8,9% về lượng và tăng 7,4% về trị giá. Tính đến 7 tháng tính từ đầu năm 2014, lượng cao su xuất khẩu đạt gần 450 nghìn tấn, đạt trị giá 823

triệu USD, giảm 10,3% về lượng và giảm 32,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013.



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cao su của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường sau: Trung Quốc: 182 nghìn tấn, đạt trị giá 321 triệu USD, giảm 21% về lượng và giảm 40,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013, tuy nhiên lượng cao su xuất khẩu sang Trung Quốc vẫn chiếm 40,6% tổng lượng xuất khẩu cao su cả nước. Tiếp theo là thị trường Malaysia: 88 nghìn tấn, đạt trị giá 150 triệu USD, giảm 13,7% về lượng và 40% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 19,7% lượng cao su xuất khẩu cả nước. Đứng thứ 3 là thị trường Ấn Độ đạt 36 nghìn tấn, có trị giá 69 triệu USD, chiếm 7,9% tổng lượng cao su xuất khẩu cả nước.

Than đá: Lượng than đá xuất khẩu trong tháng 7/2014 giảm mạnh 73,6% so với tháng trước, xuống còn 171 nghìn tấn, có trị giá 15 triệu USD, giảm 68,1% so với tháng trước. Như vậy, trong 7 tháng/2014, tổng lượng than xuất khẩu của cả nước

đạt 4,76 triệu tấn, có trị giá 353 triệu USD, giảm 39,3% về lượng và giảm 37,2% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhập khẩu than đá của Việt Nam với hơn 3 triệu tấn, đạt trị giá gần 181 triệu USD, giảm mạnh 50,9% về lượng và 50,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013. Lượng than đá xuất khẩu sang Trung Quốc vẫn chiếm tới 63,8% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc: 648 nghìn tấn, đạt trị giá 47 triệu USD, tăng 7,8% về lượng, nhưng giảm 1,8% về trị giá; thị trường Nhật Bản: 637 nghìn tấn, tăng nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm trước.

Dầu thô: Lượng xuất khẩu dầu thô trong tháng là gần 810 nghìn tấn, đạt trị giá 731 triệu USD, tăng nhẹ 2,1% về lượng và 1,8% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 7/2014, lượng dầu thô xuất khẩu của nước ta đạt 5,4 triệu tấn, tăng 8,2% và kim ngạch đạt gần 4,77 tỷ USD, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước.

Dầu thô của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang Ôxtrâyliia: 1,4 triệu tấn, tăng mạnh 70,7%; sang Nhật Bản: 1,3 triệu tấn, giảm 7,3%; sang Trung Quốc: 961 nghìn tấn, tăng mạnh 82%; sang Malaysia: 672 nghìn tấn, giảm 13,54% so với cùng kỳ năm 2013.

Hàng dệt may: Xuất khẩu hàng dệt may trong tháng 7/2014 đạt gần 2,15 tỷ USD, tăng 13,5% so với tháng trước, qua đó nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2014 lên 11,5 tỷ USD, tăng 19,5% (tương đương tăng 1,88 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường

Hoa Kỳ đạt 5,56 tỷ USD, tăng 15,4%; sang Liên minh châu Âu (EU) đạt 1,89 tỷ USD, tăng 27,4%; sang Nhật Bản đạt 1,41 tỷ USD, tăng 13,1%...

Giày dép các loại: Kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 945 triệu USD, giảm 2% so với tháng 6/2014. Tính đến hết tháng 7/2014, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 5,78 tỷ USD, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm 2013. EU là thị trường dẫn đầu trong nhập khẩu giày dép các loại từ Việt Nam với trị giá đạt 2,05 tỷ USD, tăng 23% và chiếm 35,4% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đạt 1,82 tỷ USD, tăng 23,1%; sang Nhật Bản đạt 298 triệu USD, tăng 37,1%; sang Trung Quốc đạt 293 triệu USD, tăng 43,6%;... so với cùng kỳ năm 2013.

Điện thoại các loại và linh kiện: Xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện trong tháng 7/2014 đạt 1,78 tỷ USD, tăng 12,7% so với tháng trước, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2014 là 13,33 tỷ USD, tăng 15,4% (tương đương tăng 1,78 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2013.

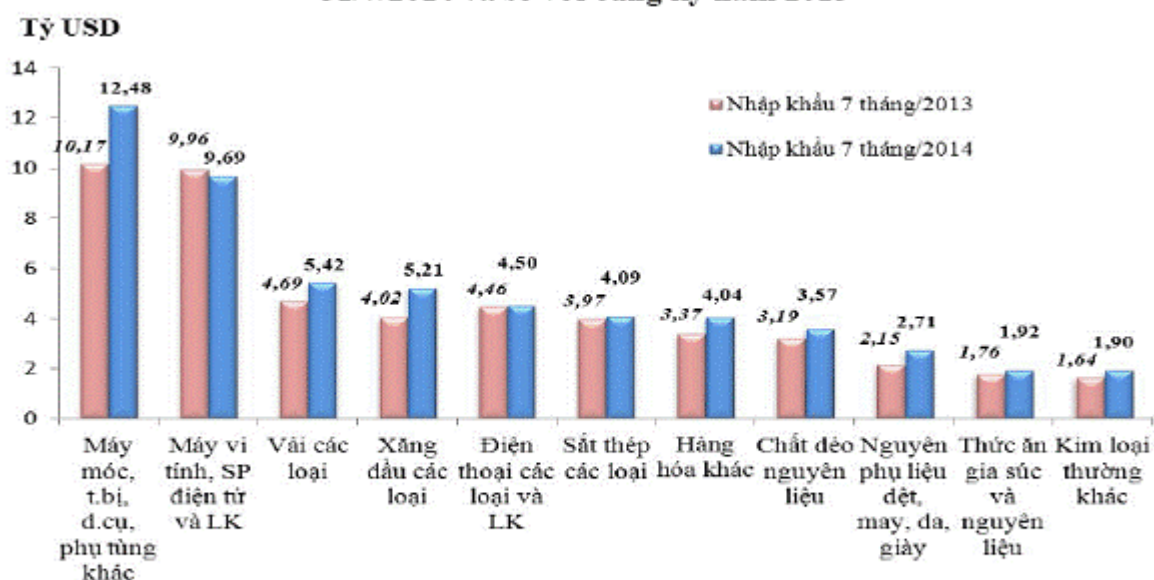
Các thị trường chính nhập khẩu điện thoại các loại và linh kiện từ Việt Nam trong 7 tháng/2014 là: Thị trường EU: 4,81 tỷ USD, tăng 2,8% và chiếm 36% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước; các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất: 2,25 tỷ USD, tăng 16,5%; Hoa Kỳ: hơn 802 triệu USD gấp 4,6 lần so với cùng kỳ năm trước.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: Xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng đạt 924 triệu USD, tăng 10,4% so với tháng trước, nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 7 tháng/2014 lên 5,56 tỷ USD, giảm 4,3% (tương đương giảm 249 triệu USD) so với cùng kỳ năm 2013.

Các thị trường chính nhập khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện từ Việt Nam trong 7 tháng/2014 là: Trung Quốc: 1,1 tỷ USD, giảm 16,7%; thị trường EU: 1,03 tỷ USD, giảm 16,6%; Hoa Kỳ: 925 triệu USD, tăng 23,6%; Singapore: 267 triệu USD, tăng 16,2%... so với cùng kỳ năm trước.

III. Diễn biến một số nhóm hàng nhập khẩu chính

Biểu đồ 4: Kim ngạch nhập khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất đến 31/7/2014 và so với cùng kỳ năm 2013



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng: Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 2,14 tỷ USD, tăng 9,7% so với tháng trước, nâng trị giá nhập khẩu trong 7 tháng/2014 lên 12,48 tỷ USD, tăng 22,8% so với 7 tháng/2013; trong đó khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu 7,53 tỷ USD, tăng 28,2% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 4,96 tỷ USD, tăng 15,4%.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong 7 tháng qua với trị giá là 4,38 tỷ USD, tăng 26,9%; tiếp theo là các thị trường: Nhật Bản: 2 tỷ USD, tăng 21,7%; Hàn Quốc: 1,73 tỷ USD, tăng 11,1%; Đài Loan: 808 triệu USD, tăng mạnh 69%...

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là gần 1,44 tỷ USD, giảm 0,8% so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng/2014, cả nước nhập khẩu 9,69 tỷ USD, giảm 2,8%; trong đó nhập khẩu của khu vực FDI là 8,83 tỷ USD, giảm 4% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là 858 triệu USD, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là 2,78 tỷ USD, giảm 2,9%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 2,39 tỷ USD, giảm 4%; Singapore: 1,27 tỷ USD, tăng 7,8%; Nhật Bản: 856 triệu USD, giảm 8%... so với cùng kỳ năm 2013.

Xăng dầu các loại: Lượng nhập khẩu trong tháng là 872 nghìn tấn, có trị giá 847 triệu USD, giảm 6,4% về lượng và giảm 5,4% về trị giá so với tháng trước. Tính

đến hết 7 tháng/2014 đạt kim ngạch 5,49 triệu tấn, có trị giá hơn 5,21 tỷ USD, tăng 28,1% về lượng và tăng 29,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 7 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Singapore với gần 1,9 triệu tấn, tăng 48,1%; Trung Quốc: 954 nghìn tấn, tăng 28,6%; Đài Loan: 853 nghìn tấn, tăng 18,4%; Hàn Quốc: 499 nghìn tấn, tăng 82,6%... so với 7 tháng/2013.

Phân bón các loại: Lượng phân bón nhập khẩu trong tháng là 318 nghìn tấn đạt trị giá 103 triệu USD, giảm 22,6% về lượng giảm 19% về trị giá so với tháng trước. Trong 7 tháng/2014, lượng phân bón nhập khẩu của cả nước đạt gần 2,18 triệu tấn, có trị giá gần 688 triệu USD, giảm 13% về lượng và giảm 29,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp phân bón cho Việt Nam trong 7 tháng/2014 với 1,1 triệu tấn, giảm 2,9% và chiếm 50,8% tổng lượng phân bón cả nước nhập về; tiếp theo là Nga: 233 nghìn tấn, tăng mạnh 53%; Nhật Bản: 171 nghìn tấn, tăng 7,5%... so với cùng kỳ năm 2013.

Thức ăn gia súc và nguyên liệu: Trong tháng 7 đạt trị giá gần 303 triệu USD, giảm mạnh 26,1% so với tháng 6 năm 2013. Như vậy, tính đến hết 7 tháng năm 2014, cả nước nhập khẩu hơn 1,92 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2013. Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu trong 7 tháng

qua chủ yếu từ các thị trường: Achantina: 634 triệu USD, tăng 39,8%; Hoa Kỳ: 267 triệu USD, tăng 4,8%; Trung Quốc: 205 triệu USD, tăng mạnh 128%... so với 7 tháng/2013.

Nhóm nguyên vật liệu dệt may, da, giày (*bao gồm nhóm nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày; nhóm xơ sợi dệt các loại; nhóm vải các loại; nhóm bông các loại*):

Trị giá nhập khẩu trong tháng là 1,51 tỷ USD, giảm 2,7% so với tháng trước. Tính đến hết 7 tháng/2014, cả nước nhập khẩu 9,92 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 18,4%. Trong đó, trị giá vải nhập khẩu là 5,42 tỷ USD, tăng 15,5%; nguyên phụ liệu: 2,71 tỷ USD, tăng 26,3%; bông là 899 triệu USD, tăng 33,3% và xơ sợi: 891 triệu USD, tăng 2,4%.

Trong 7 tháng/2014, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc với 3,88 tỷ USD, tăng 25,7% và chiếm 39,1% trong tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là Hàn Quốc: 1,67 tỷ USD, tăng 11,4%; Đài Loan: 1,3 tỷ USD, tăng 8,8%; Hoa Kỳ: 553 triệu USD, tăng 26,7%... so với cùng kỳ năm trước.

Sắt thép các loại: Trong tháng 7/2014 nhập khẩu 1,06 triệu tấn có trị giá 717 triệu USD; tăng rất mạnh 114,3% về lượng và 97,2% về trị giá. Tính đến hết tháng 7/2014, lượng sắt thép cả nước nhập về là 6,08 triệu tấn, trị giá là 4,09 tỷ USD, tăng 10,3% về lượng và tăng 2,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 7 tháng qua từ Trung Quốc là 2,84 triệu tấn, tăng 39,6% và chiếm 46,8% tổng lượng sắt thép cả nước nhập về; Nhật Bản: 1,33 triệu tấn, giảm 14,7%; Hàn Quốc: 756 nghìn tấn, giảm 4,6%; Đài Loan: 670 nghìn tấn, tăng 25,5%; Ấn Độ: 280 nghìn tấn, tăng 80,8%... so với 7 tháng/2013.

Ô tô nguyên chiếc: Trong tháng 7 nhập khẩu 6,08 nghìn chiếc ô tô các loại có trị giá 138 triệu USD, tăng 8,1% về lượng và 18,1% về trị giá so với tháng trước. Tính trong 7 tháng/2014, cả nước nhập về hơn 31,8 nghìn chiếc ô tô nguyên chiếc các loại, có trị giá 681 triệu USD, tăng 62,1% về lượng và tăng 82,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013.

Hàn Quốc tiếp tục là thị trường chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với 9,3 nghìn chiếc, tăng nhẹ 0,9%. Tiếp theo là Thái Lan: 6,09 nghìn chiếc, tăng mạnh 51,9%; Trung Quốc: 5,93 nghìn chiếc, tăng mạnh 161%; Ấn Độ: 4,93 nghìn chiếc (cùng kỳ năm 2013 là 734 chiếc)...